

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 16-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà V Thị Hạnh;

2. Ông Vương Văn Bi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình C (tên gọi khác là G), sinh năm: 1985, tại tỉnh Bình Dương, nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D, sinh năm 1963 và bà Lê Thị M, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; có 03 anh chị, em lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2006, bị UBND huyện B, tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng theo Quyết định số 3824/QĐ, chấp hành xong ngày 17/12/2008. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1951; nơi cư trú: Khu phố E, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1986. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Công P, sinh năm 1985. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình C và Lê Hoàng V là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào khoảng 18 giờ ngày 19/3/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 61N1-XXX đến nhà C tại ấp A, xã T, huyện B để chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C rủ V đi thị xã U, tỉnh Bình Dương chơi thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 61N1-116.59 chở C đến công viên thuộc phường F, thị xã U, cả hai ngồi nói chuyện và chơi game trên điện thoại. Đến khoảng 22 giờ V chở C về, khi đi đến khu vực chùa Ông thuộc phường F, thị xã U, C gọi điện thoại liên lạc với người tên Dư (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy nhưng Dư không có nhà nên C tiếp tục gọi điện thoại liên lạc với người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) là vợ Dư hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì L đồng ý. C hỏi mượn xe V nói đi lấy đồ và kêu V đứng đợi. C điều khiển xe vào phía sau chùa O gặp L để mua ma túy, C lấy 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá) rồi đưa cho L số tiền 700.000 đồng và nợ lại 300.000 đồng thì L đồng ý. Sau khi lấy được ma túy thì C hỏi xin L miếng băng keo để dán túi ma túy vừa mua được vào phía bên trong chiếc dép bên phải mà C đang mang. Sau đó, C điều khiển xe quay lại nơi V chờ. V điều khiển xe chở C về nhà ở xã T, huyện B. Khi đi đến khu vực ấp V, xã Y, huyện B thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Việc C mua, cất giấu số ma túy đá bên trong chiếc dép C đang mang thì V hoàn toàn không biết.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RS, biển số 61N1-116.59, màu sơn: đỏ-đen-bạc, số khung: 4301AY041576, số máy: JC43E0845660.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng.
- 02 ống thủy tinh.
- 01 kim tiêm y tế (đã qua sử dụng).
- 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đục thủng hai lỗ.
- 01 ống hút nhựa màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số 147/MT-PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 1,1257 gam.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RS, biển số 61N1-116.59, màu sơn: đỏ-đen-bạc, số khung: 4301AY041576, số máy: JC43E0845660 do ông Phạm Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/3/2020, Lê Hoàng V mượn xe mô tô trên để đi thì ông Đ hoàn toàn không biết V điều khiển xe đi đâu, làm gì. Ngày 03/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10 trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn Đ nên không đề nghị giải quyết.

Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 147/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9620 gam (trọng lượng sau giám định) đây là chất cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng. Đây là công cụ, phương tiện C sử dụng để liên lạc hỏi mua ma túy nên đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đục thủng hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh. Đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kim tiêm y tế (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Hoàng V nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn Đ xác nhận đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RS, biển số 61N1-116.59 nên không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ chất ma túy của mình để sử dụng là vi phạm pháp luật nên bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi mình đã gây ra. Khi thực hiện lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về đoàn tụ gia đình làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ và những người làm chứng Lê Hoàng V, Nguyễn Công P, Nguyễn Văn X không ảnh hưởng đến việc xét xử vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên theo Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/3/2020 tại ấp V, xã Y, huyện B, tỉnh Bình Dương Lê Đình C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1257 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích cho việc sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện, không nhằm mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo C đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lê Đình C về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác như hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách nhằm đẩy lùi tệ nạn này nhưng do nhiều nguyên nhân, tệ nạn này vẫn còn tồn tại và đang là mối quan tâm, lo lắng hàng đầu của toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hơn ai hết bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy có thể dẫn đến hậu quả nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến lối sống, sức khỏe, đạo đức, nhân cách của người sử dụng nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội cũng đồng thời có tác dụng đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mua, bán, sử dụng và tàng trữ trái phép các chất ma túy trong cộng đồng, đặc biệt là ở giới trẻ hiện nay.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội, cụ thể:

- Về nhân thân: Ngày 28/12/2006, bị UBND huyện U, tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian xử phạt 24 tháng theo Quyết định số 3824/QĐ, chấp hành xong ngày 17/12/2008 nên bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy, nghĩ cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai có cha là Lê Đình D có công với cách mạng nhưng bị cáo cũng như gia đình bị cáo không xuất trình được tài liệu này nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Lê Hoàng V là bạn bè đi chung với C khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định V không biết việc C mua ma túy và cất giấu trong người nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với V là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với người tên Dư và L có hành vi bán ma túy cho C, không xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên có công văn gửi Công an thị xã U để điều tra, xác minh làm rõ sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RS, biển số 61N1-116.59, màu sơn: đỏ-đen-bạc, số khung: 4301AY041576, số máy: JC43E0845660 do ông Phạm Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/3/2020, Lê Hoàng V mượn xe mô tô trên để đi thì ông Đ hoàn toàn không biết V điều khiển xe đi đâu, làm gì. Ngày 03/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10 trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn Đ là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 147/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9620 gam (trọng lượng sau giám định) đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng thu giữ của Lê Đình C là công cụ, phương tiện C sử dụng để liên lạc hỏi mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đựng thùng hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh. Đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kim tiêm y tế (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C (tên gọi khác là G) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 147/PC09 bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9620 gam (trọng lượng còn lại sau giám định); 02 ống thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đựng thùng hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 kim tiêm y tế (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đình C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng